

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 17-8-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: **Hoàng Thị Thảo**.

Ông: **Ninh Nông Nghĩa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn M, (Tên gọi khác: không) sinh ngày 13/6/1989, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021 thì được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Có mặt.

** Người chứng kiến:*

- **Nông Văn Tr**; sinh năm 1980. Vắng mặt.

- **Nông Văn H**; sinh năm 1973. Vắng mặt.

- **Vi Đồng K**; sinh năm 1975. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/02/2021, bị cáo Nông Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-718.33 từ thôn P, xã M, huyện B đến thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn chơi và tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực Đ thuộc thị trấn N, huyện Ng thì bị cáo M nhìn thấy một người đàn ông không quen biết có biểu hiện là người nghiện chất ma túy đứng ở cạnh đường nên dừng xe vào hỏi mua ma túy, bị cáo M đưa cho người đàn ông số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) được một gói ma túy. Mua được ma túy bị cáo M cất vào trong cốp xe mô tô, sau đó điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về đến thôn B, xã M, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B cùng công an xã M, huyện B dừng xe kiểm tra. **Kiểm tra xe của bị cáo M tổ công tác đã thu giữ 01 gói ma túy dạng cục, bột màu trắng đựng trong vỏ bao thuốc bị cáo khai là chất ma túy Heroine. Do đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo M.** Thu giữ toàn bộ số ma túy và niêm phong vào phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của bị cáo Nông Văn M 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô, 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nông Văn M, kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo M.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối lượng gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ của bị cáo Nông Văn M được 0,29 gam (niêm phong trong phong bì ký hiệu B1). Sau đó tiến hành bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 61/KTHS-MT ngày 02/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,29 g (không phẩy hai chín gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,25 g (không phẩy hai lăm gam) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T61 và hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSBB ngày 04/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Văn M về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Nông Văn M theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn M từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có vợ con và không có tài sản gì, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định để tạo ra thu nhập, hiện nay sinh sống phụ thuộc vào bố mẹ để nên đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được, phong bì niêm phong cũ và 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T61, bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,25 g (Không phải hai lăm gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Nông Văn M (1989) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T61”, mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn M 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, vỏ màn hình và 01 (một) điện thoại di động có bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tuy nhiên, đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đen; Biển kiểm soát 97B1-718.33 của bị cáo Nông Văn M để hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người chứng kiến. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt của họ

không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn M đều thừa nhận: Khoảng 18 giờ ngày 24/02/2021, bị cáo Nông Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-718.33 đi chơi và tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực Đèo Gió thuộc thị trấn N, huyện Ng thì bị cáo M nhìn thấy một người đàn ông không quen biết có biểu hiện là người nghiện chất ma túy đứng ở cạnh đường nên dừng xe vào hỏi mua ma túy, bị cáo M đưa cho người đàn ông số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) được một gói ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,29 gam. Mục đích bị cáo M mua ma túy về chỉ để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “Thành khẩn khai báo” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia

tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan Điều tra đã xác minh bị cáo chưa lập gia đình, hiện tại đang sống chung và phụ thuộc vào bố mẹ đẻ, không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định nên việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

* Đối với vật chứng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được, phong bì niêm phong cũ và 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T61, bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,25 g (Không phải hai lăm gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Nông Văn M (1989) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T61”, mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

Toàn bộ số vật chứng trên không có giá trị sử dụng, cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

* Đối với vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, vỡ màn hình và 01 (một) điện thoại di động có bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Hai chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân, gia đình, bạn bè không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đen; Biển kiểm soát 97B1-718.33. Đây là chiếc xe thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nông Văn M, bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy này để đi mua ma túy về sử dụng, đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu để hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

[5] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn M có khai mua ma túy của người đàn ông không rõ danh tính, họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của bị cáo: Tại giai đoạn điều tra bà H khai khi bị cáo mua xe HONDA WAVE, Biển kiểm soát 97B1-718.33 bà H đã cho bị cáo số tiền là 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng) và việc xử lý chiếc xe theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phiên tòa bà H yêu cầu trả lại chiếc xe cho gia đình bà sử dụng, nhưng bà H không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh chiếc xe

này là tài sản riêng của bà H hay tài sản chung của gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa bà H và bị cáo M đã khẳng định số tiền bị cáo mua xe mô tô là 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng), trong đó bà H đã cho bị cáo 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng) và số tiền của bị cáo là 5.000.000^d (Năm triệu đồng). Số tiền 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng) bà H đã cho bị cáo để bị cáo mua xe và chiếc xe đứng tên bị cáo, nên chiếc xe thuộc quyền sở hữu riêng của bị cáo, không phải là sở hữu riêng của bà H hay sở hữu chung của gia đình bà nên yêu cầu của bà H không có căn cứ chấp nhận. Chiếc xe là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự nên cần phải tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách của Nhà nước.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Nông Văn M 13 (*Mười ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021).

3. Về vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng, cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được, phong bì niêm phong cũ và 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T61, bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,25 g (Không phải hai lăm gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Nông Văn M (1989) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu "T61", mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

* Trả lại cho bị cáo Nông Văn M 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, vỡ

màn hình và 01 (một) điện thoại di động có bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tuy nhiên, tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, đen; Biển kiểm soát 97B1-718.33 thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nông Văn M.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/7/2021 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn M phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn

